

Số: /HD-CCTSCNTY

Hải Phòng, ngày tháng 7 năm 2025

HƯỚNG DẪN
Phòng, chống bệnh Đại ở động vật

I. GIỚI THIỆU VỀ BỆNH ĐẠI

1. Khái niệm về bệnh

Bệnh Đại (Rabies) là bệnh lây truyền giữa động vật và người. Đây là bệnh truyền nhiễm cấp tính ở động vật máu nóng gây ra do vi rút Lyssa và Vesiculo thuộc họ Rhabdoviridae. Động vật sau khi nhiễm vi rút đại có thời gian ủ bệnh khác nhau tùy thuộc loài, độc lực của vi rút và vị trí vết cắn. Vi rút xâm nhập vào cơ thể được nhân lên và hướng tới hệ thần kinh, phá hủy mô thần kinh, gây nên những kích động điên dại và kết thúc bằng cái chết. Thời gian ủ bệnh ở động vật có thể kéo dài từ vài ngày đến vài tháng, có thể lâu hơn, nhưng trước 10 ngày phát bệnh, vi rút có thể gây nhiễm cho người và động vật khác. Vi rút đại có nhiều trong nước bọt của chó, mèo và động vật mắc bệnh, kể cả khi con vật chưa có dấu hiệu lâm sàng.

Bệnh Đại thuộc bệnh truyền nhiễm nhóm B trong Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm ở Việt Nam; Theo Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, bệnh Đại trong Danh mục các bệnh động vật trên cạn phải công bố dịch, danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người, danh mục bệnh động vật cấm giết mổ, chữa bệnh và danh mục các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin.

Bệnh Đại chưa có thuốc điều trị, chỉ có vắc xin phòng bệnh; Quản lý tốt đàn chó, mèo nuôi và thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho chó, mèo nuôi là giải pháp duy nhất, hiệu quả nhất để phòng ngừa lây nhiễm bệnh Đại từ động vật sang người.

2. Sức đề kháng của vi rút

Vi rút có sức đề kháng yếu, dễ bị bất hoạt ở nhiệt độ 56°C trong vòng 30 phút, ở 60°C trong 5 - 10 phút và ở 70°C trong 2 phút. Vi rút bị mất độc lực dưới ánh nắng mặt trời và các chất sát trùng thông thường ở nồng độ 2-5%. Trong điều kiện nhiệt độ lạnh 4°C, vi rút sống được từ vài tuần đến 12 tháng, ở nhiệt độ dưới 0°C vi rút sống được từ 3 - 4 năm. Vi rút Đại chủ yếu được bảo tồn trong cơ thể vật chủ.

3. Nguồn bệnh và đường truyền lây

- Loài mắc: Động vật máu nóng, chủ yếu là chó, mèo.

- Nguồn bệnh: Nguồn mang mầm bệnh chủ yếu là chó (trên 90%), mèo nuôi và động vật hoang dã như chó sói, chó rừng, ngoài ra còn ở mèo, chồn, cầy, cáo và một số loài động vật có vú khác như gấu trúc, các loài dơi hút máu, dơi ăn sâu bọ. Một số loài động vật gần người như trâu, bò, dê, lợn, cừu, ngựa cũng có thể bị mắc bệnh Đại và trở thành nguồn truyền bệnh tạm thời, nhưng ít lan

truyền bệnh. Chó được coi là ổ chứa vi rút Đại ở động vật nuôi và có vai trò quan trọng nhất truyền bệnh Đại cho người.

- Đường lây truyền: Vi rút xâm nhập qua các vết cắn, vết liếm, vết cào, da, niêm mạc bị tổn thương, vết thương hở.

+ Vi rút Đại di chuyển từ não đến tuyến nước bọt trong giai đoạn cuối của bệnh. Do đó, bệnh lây truyền chủ yếu qua nước bọt của động vật mắc bệnh bài tiết ra ngoài thông qua vết cắn, cào và vết liếm (trên vùng da bị tổn thương hoặc vùng niêm mạc) vào cơ thể người hoặc động vật cảm nhiễm.

+ Vi rút Đại không thể đi qua vùng da nguyên vẹn. Bệnh có thể lây truyền qua tiếp xúc các vết thương hở, niêm mạc với nước bọt, mô não, dịch cơ thể có chứa vi rút đại; hít phải giọt khí dung chứa vi rút ở trong không khí môi trường phòng thí nghiệm, hoặc trong hang có dơi bị nhiễm đại.

4. Thời kỳ ủ bệnh

Thời kỳ ủ bệnh Đại có thể thay đổi từ vài ngày đến vài tháng tùy thuộc vào vị trí của vết cắn. Đa số bệnh phát ra trong vòng từ 21 đến 30 ngày sau khi con vật nhiễm vi rút.

Thời gian ủ bệnh phụ thuộc vào số lượng và độc lực của vi rút, tình trạng của vết thương, vị trí vết cắn có liên quan đến nơi có nhiều dây thần kinh, khoảng cách từ vết cắn đến não; vết cắn càng nặng và gần thần kinh trung ương thì thời gian ủ bệnh càng ngắn.

5. Triệu chứng lâm sàng trên chó nghi mắc bệnh Đại

Biểu hiện lâm sàng ở chó nghi mắc bệnh Đại thường được chia làm 02 thể là thể Đại điên cuồng và thể Đại câm (bại liệt). Trong thực tế, nhiều con chó mắc bệnh Đại biểu hiện xen kẽ cả 2 thể này, thời gian đầu có biểu hiện điên cuồng, bị kích động rồi sau đó chuyển sang dạng bị ức chế và bại liệt.

a) Thể Đại điên cuồng: được chia làm 3 giai đoạn:

- *Giai đoạn tiền triệu chứng hoặc khởi phát:*

Giai đoạn tiền triệu chứng hoặc khởi phát rất khó phát hiện, chó có một số biểu hiện khác thường sau:

Chó chủ yếu thay đổi về tính nết như trốn vào một góc tối, biểu hiện vui mừng hơn bình thường, thỉnh thoảng cắn, sủa vu vơ lên không khí (như đớp mồi), vờ bồn chồn.

Khi chủ gọi, một số chó sẽ không đáp lại, tuy nhiên một số sẽ mừng rỡ hơn hẳn, liếm chân, vẫy đuôi.

Thân nhiệt cao, ủ rũ - đây là dấu hiệu rất dễ nhầm lẫn với nhiều chứng bệnh khác ở chó.

- *Giai đoạn kích thích:* lúc này vi rút Đại đã xâm nhập vào hệ thần kinh trung ương khiến chó bị kích thích, nổi loạn và khó kiểm soát hơn. Biểu hiện chính của thời kỳ này là các phản xạ thông thường của chó bị kích thích mạnh như:

Đang ngồi dưới đất bỗng đứng dậy, nhảy lên, thấy người lạ xông ra cắn sủa dữ dội, chó có phản ứng quá mức đối với tiếng động và ánh sáng.

Chó bỏ ăn, nuốt khó khăn, phải vươn cổ ra để nuốt, cắn các vật lạ, khát nước, uống liên tục nhưng chỉ uống được ít.

Quan trọng nhất, biểu hiện bệnh Đại ở chó cần lưu ý chính là con người của chó thường sẽ mở ra rất to, đáng sợ kèm theo chảy nước dãi và sùi bọt mép.

Sau khi phát bệnh 2 - 3 ngày, con vật có biểu hiện đặc trưng của bệnh Đại: mắt đỏ ngầu, hai tai dựng ngược, mồm há hốc ra, hàm dưới trễ hẳn xuống, nước dãi chảy thành dòng, bụng thóp lại; sợ nước, sợ nắng, sợ gió; tiếng sủa đặc trưng do dây thần kinh ở họng bắt đầu bị liệt, chó phát ra tiếng hú.

Một số con vật bỏ nhà ra đi và thường không trở về; trên đường đi, gặp vật gì lạ nó cũng cắn gặm, ăn bừa bãi, tấn công chó khác, kể cả người.

- *Thời kỳ bại liệt*: Con vật bị liệt mặt, không ăn và không nuốt được, nước bọt chảy ra nhiều, hàm dưới trễ hẳn xuống, sau đó liệt các cơ vận động và chết do liệt hô hấp hoặc vì kiệt sức do sự vận động của cơn Đại và không ăn uống gì.

b) Thể Đại câm (giai đoạn bại liệt)

Là dạng bệnh không có các biểu hiện lên cơn Đại điên cuồng như thường thấy; chó bệnh chỉ có biểu hiện buồn rầu, có thể bị bại liệt ở một phần cơ thể, nửa người hoặc 2 chân sau, nhưng thường là liệt cơ hàm, hàm trễ xuống, lưỡi thè ra; nước dãi chảy lòng thòng; con vật không cắn, sủa được, chỉ gầm gừ trong họng.

* *Đối với chó con*: triệu chứng Đại thường không điển hình, chó con khi bị Đại rất ít khi điên loạn, chỉ buồn bã, ủ rũ, chui vào xó nhà, không di chuyển được do các chi bị liệt hoàn toàn.

6. Triệu chứng lâm sàng trên một số động vật khác

- Mèo bị bệnh ít hơn chó, bệnh Đại ở mèo cũng tiến triển như ở chó. Khi bị bệnh thường buồn bã, tìm chỗ kín đáo để nằm; hoặc kêu nhiều, bồn chồn như khi động dục, bứt rứt, nếu sờ vào lập tức bị cắn, sau đó bệnh nhanh chóng chuyển sang thể bại liệt và chết.

- Trâu bò bị bệnh thường hung dữ đứng không yên, mắt nhìn trừng trừng, húc vào bất cứ vật gì hoặc người lại gần, sau đó chuyển sang thể bại liệt và chết.

- Ở các loài khác biểu hiện tương tự như ở chó.

7. Bệnh tích

- Bệnh tích đại thể ở chó mắc bệnh Đại ít điển hình; chỉ phát hiện dạ dày trống rỗng hoặc có vật lạ;

- Bệnh tích vi thể phát hiện ở sừng Amon của não với các tiểu thể Negri đặc trưng cho bệnh Đại, có thể được quan sát qua kính hiển vi huỳnh quang.

II. PHÒNG, CHỐNG BỆNH ĐẠI ĐỘNG VẬT

Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống bệnh Đại động vật theo quy định của Luật Thú y, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y; Quyết định số 2151/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê

duyet “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Đại động vật giai đoạn 2022 - 2030”

1. Phòng bệnh

1.1. Thông tin, tuyên truyền

Tổ chức thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người dân hiểu được tính chất nguy hiểm của bệnh, các biện pháp phòng chống bệnh Đại cho động vật (chó, mèo ...) và dự phòng các biện pháp tránh lây nhiễm bệnh Đại từ động vật sang người.

Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân nuôi, giết mổ, vận chuyển, kinh doanh chó, mèo trong từng thôn xóm, xã, phường ký cam kết thực hiện “5 không”:

- Không nuôi chó, mèo khi chưa khai báo với chính quyền địa phương;
- Không nuôi chó, mèo không tiêm vắc xin phòng bệnh Đại;
- Không nuôi chó thả rông;
- Không để chó cắn người;
- Không nuôi chó, mèo gây ô nhiễm môi trường.

1.2. Quản lý chó, mèo nuôi

a) Đối với chủ nuôi chó, mèo (gọi chung là chủ vật nuôi)

- Phải đăng ký kê khai hoạt động nuôi chó, mèo với Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Luật chăn nuôi, Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi, Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi và các quy định khác có liên quan.

- Cam kết nuôi nhốt chó, mèo trong khuôn viên gia đình; chó, mèo khi đưa ra khỏi nhà phải được xích, rọ mõm và có người dắt đề phòng cắn người. Chịu mọi chi phí trong trường hợp có chó thả rông bị bắt giữ, kể cả chi phí cho việc nuôi dưỡng và tiêu hủy chó. Trường hợp chó, mèo cắn, cào người thì chủ vật nuôi phải bồi thường vật chất cho người bị hại và chịu các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

- Nuôi chó tập trung phải bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y, không gây ồn ào, ảnh hưởng xấu tới những người xung quanh.

- Chấp hành việc tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho đàn chó, mèo nuôi và chi trả kinh phí tiêm phòng vắc xin Đại theo quy định.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân; hướng dẫn người dân chấp hành nghiêm quy định của pháp luật trong việc nuôi, quản lý chó, mèo và các loại động vật khác có nguy

cơ lây bệnh, nhất là việc tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho chó, mèo nuôi; thực hiện tiêm và điều trị dự phòng bệnh Đại cho người khi bị động vật, đặc biệt là chó, mèo cắn. Hướng dẫn, đôn đốc, các tổ chức và cá nhân nuôi chó, mèo thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; chấp hành quy định tiêm phòng bệnh Đại định kỳ, bổ sung hàng năm của cơ quan thú y, chính quyền địa phương.

- Lập sổ quản lý đàn chó, mèo nuôi trên địa bàn, gồm các thông tin sau: Họ và tên chủ vật nuôi; số lượng chó, mèo nuôi; ngày tháng tiêm phòng vắc xin Đại.

- Hàng năm, trước đợt tiêm phòng phải rà soát, thống kê, cập nhập thông tin về đàn chó, mèo nuôi trên địa bàn. Thống kê đàn chó, mèo nuôi đến từng hộ dân; lập danh sách số lượng chó, mèo nuôi trên địa bàn; định kỳ tối thiểu 02 lần/năm, Đảm bảo quản lý được trên 90% số hộ nuôi chó, mèo và số chó, mèo nuôi trên địa bàn cấp xã; Báo cáo số liệu quản lý đàn chó, mèo nuôi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để nhập số liệu trên Hệ thống báo cáo trực tuyến quản lý chó, mèo nuôi.

- Quy định cụ thể việc bắt giữ chó thả rông ở nơi công cộng thuộc địa bàn quản lý, thành lập đội chuyên trách để bắt động vật mắc bệnh Đại, có dấu hiệu mắc bệnh Đại; chó thả rông nơi công cộng, chó, mèo không đeo rọ mõm, chủ hộ không chấp hành tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho chó, mèo nuôi; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về địa điểm tạm giữ chó bị bắt để chủ vật nuôi đến nhận; quyết định biện pháp xử lý chó bị bắt giữ trong trường hợp sau 48 giờ kể từ khi có thông báo mà không có người nhận.

- Công khai các hộ nuôi chó, mèo không chấp hành quy định tiêm phòng vắc xin Đại. Kiên quyết xử lý các trường hợp không chấp hành tiêm vắc xin phòng bệnh Đại, vi phạm các quy định về phòng chống dịch bệnh động vật theo quy định tại Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y và các quy định pháp luật khác hiện hành.

- Chỉ đạo phòng, đơn vị phối hợp nhân viên thú y cấp xã trực tiếp kiểm tra, giám sát, phát hiện kịp thời các trường hợp chó, mèo mắc bệnh Đại, báo cáo ngay về Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y và áp dụng các biện pháp chống dịch theo hướng dẫn của cơ quan thú y; phối hợp các tổ chức đoàn thể quần chúng tuyên truyền, vận động chủ vật nuôi chấp hành lịch tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho đàn chó mèo của địa phương, thực hiện quản lý đàn chó nuôi và ký cam kết: không thả rông chó, phải đeo rọ mõm cho chó khi đưa ra nơi công cộng, có dây xích và có người dắt.

1.3. Giám sát bệnh Đại động vật

- Giám sát lâm sàng là biện pháp chủ yếu nhằm phát hiện sớm các ca bệnh Đại ở động vật.

- Đối tượng giám sát chủ yếu là đàn chó, mèo nuôi ở vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao, địa bàn có chó nghi mắc bệnh Đại cắn người gây tử vong do lên cơn Đại.

- Chủ vật nuôi có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, giám sát chó, mèo nuôi của gia đình, trường hợp phát hiện chó, mèo vô cớ cắn, cào người hoặc tấn công động vật khác thì phải cách ly ngay và báo ngay Ủy ban nhân dân cấp xã, nhân viên thú y hoặc cơ quan thú y, y tế nơi gần nhất; phối hợp chính quyền địa phương, các cơ quan chuyên môn thực hiện các biện pháp, chống dịch theo quy định.

- Nhân viên thú y cấp xã, Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y có trách nhiệm tổ chức kiểm tra ngay khi nhận được thông tin; tổ chức điều tra, xác minh, lấy mẫu xét nghiệm, hướng dẫn xử lý các trường hợp động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh Đại.

- Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các phòng, đơn vị phối hợp nhân viên thú y giám sát chặt chẽ đàn chó, mèo nuôi trên địa bàn, kịp thời phát hiện, xử lý ngay các trường hợp chó, mèo ốm, chết, nghi mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

1.4. Chẩn đoán xét nghiệm bệnh Đại

- Loại bệnh phẩm: Đầu của chó, mèo mắc bệnh, chết.

- Kỹ thuật lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển bệnh phẩm: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2185/TY-KH ngày 31/12/2021 của Cục Thú y về việc ban hành hướng dẫn kỹ thuật lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm động vật trên cạn, cụ thể:

+ Người lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm bệnh Đại là cán bộ chuyên môn do Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y phân công; được trang bị bảo hộ cá nhân gồm găng tay dày hoặc đeo 3 lớp găng tay, kính bảo vệ mắt, khẩu trang y tế, tạp dề, ủng cao su. Cố định phần đầu của xác chó, mèo; dùng dao cắt đầu ở vị trí đốt Atlas đầu tiên sau gáy.

+ Bao gói và bảo quản: Bọc 3 lớp nilon và cho vào hộp bảo ôn có đá lạnh để bảo quản; dán nhãn, ghi rõ bệnh phẩm đã lấy. Chuyển ngay bệnh phẩm cơ quan chẩn đoán xét nghiệm có thẩm quyền theo quy định. Bệnh phẩm phải được gửi kèm theo phiếu gửi Mẫu bệnh phẩm, ghi rõ bệnh sử, triệu chứng, đặc điểm dịch tễ. Trường hợp chưa gửi đi xét nghiệm ngay, phải bảo quản bệnh phẩm trong ngăn mát tủ lạnh từ 2°C - 8°C tối đa trong 48 giờ.

1.5. Vệ sinh phòng bệnh

Chủ hộ nuôi chó, mèo nuôi thả chó, mèo trong khuôn viên gia đình; con giống đưa về nuôi khỏe mạnh, không xuất phát từ vùng dịch, có giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh theo quy định; thực hiện nuôi cách ly theo dõi ít nhất 21 ngày.

Có chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với từng giai đoạn phát triển của vật nuôi; thường xuyên vệ sinh, khử trùng tiêu độc khu vực nuôi nhốt, khu vực xung quanh, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường trong quá trình nuôi.

1.6. Phòng bệnh bắt buộc bằng vắc xin

- Đối tượng tiêm phòng: Chó, mèo.
- Thời gian tiêm phòng: Triển khai tiêm phòng đợt chính từ tháng 3 đến tháng 4 hàng năm; hàng tháng tiêm phòng bổ sung cho đàn chó, mèo nuôi mới phát sinh đã đến tuổi tiêm phòng; chưa được tiêm phòng trong đợt tiêm chính hoặc chó, mèo đã hết thời gian miễn dịch bảo hộ theo quy định; đảm bảo tối thiểu tiêm vắc xin phòng bệnh Đại được thực hiện 1 lần/con chó, mèo/năm.
- Liều lượng, cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin.
- Loại vắc xin: Sử dụng loại vắc xin phòng bệnh Đại động vật có trong Danh mục vắc xin được phép lưu hành tại Việt Nam theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Phạm vi tiêm phòng: Tiêm phòng cho đàn chó, mèo trên địa bàn thành phố thuộc diện phải tiêm phòng bảo đảm tỷ lệ tiêm phòng đạt > 80% tổng đàn.
- Nhân viên thú y cấp xã, những người có chứng chỉ hành nghề thú y, các cơ sở có đủ điều kiện hành nghề khám chữa bệnh cho chó, mèo (tham gia triển khai tiêm phòng) thực hiện tiêm phòng vắc xin Đại cho chó, mèo, báo cáo về Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương để tổ chức đợt tiêm phòng vắc xin Đại cho chó, mèo trên địa bàn. Trong vòng 07 ngày trước đợt tiêm phòng và trong thời gian triển khai tiêm phòng, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo hằng ngày trên các phương tiện truyền thông cho cộng đồng dân cư trên địa bàn về địa điểm và ngày tiêm phòng.
- Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn cụ thể, giám sát việc tiêm phòng vắc xin Đại trên địa bàn.

2. Chống dịch

2.1. Khai báo và xử lý khẩn cấp ổ dịch Đại động vật

a) Chủ hộ nuôi chó, mèo hoặc các tổ chức/cá nhân khi phát hiện chó, mèo có các biểu hiện khác thường như: vô cớ cắn, cào người hoặc tấn công động vật khác phải khai báo ngay với nhân viên thú y cấp xã, UBND cấp xã hoặc cơ quan thú y, Y tế nơi gần nhất; thông tin cung cấp gồm: Địa điểm, thời gian phát hiện chó, mèo nghi mắc bệnh Đại; loại động vật, số lượng và mô tả dấu hiệu bệnh.

Đồng thời nhốt riêng chó, mèo nghi mắc bệnh, không cho tiếp xúc với người và động vật cảm nhiễm xung quanh; phối hợp cán bộ thú y, y tế, chính quyền địa phương trong quá trình điều tra, xử lý ổ dịch.

b) Nhân viên thú y cấp xã: Ngay sau khi nhận được thông báo có chó, mèo nghi mắc bệnh Đại; nhân viên thú y xã phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Ủy

ban nhân dân cấp xã, Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y; đồng thời kiểm tra, xác minh, hướng dẫn triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh tại cơ sở.

c) Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y: khi nhận được thông báo của nhân viên thú y xã hoặc chủ vật nuôi phải nhanh chóng đến kiểm tra, xác minh; hướng dẫn chủ vật nuôi các biện pháp cách ly chó, mèo, động vật khác mắc bệnh, vệ sinh, khử trùng tiêu độc; báo cáo Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y xem xét lấy mẫu xét nghiệm đối với con vật đầu tiên mắc bệnh trong phạm vi xã, phường, đặc khu; đồng thời thông báo cho cơ quan y tế nơi gần nhất để tăng cường biện pháp phòng bệnh Đại cho người.

d) Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y chủ trì, phối hợp với cơ quan Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã điều tra ổ dịch, lấy mẫu động vật để xét nghiệm bệnh Đại; Hướng dẫn thực hiện tiêu hủy ngay động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh theo quy định.

- Thông báo cho cơ quan y tế để giám sát, phòng chống bệnh Đại trên người; báo cáo dịch bệnh theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Chỉ đạo Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y phối hợp phòng, đơn vị chức năng của Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp chống dịch theo quy định.

e) Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Khi nhận được thông báo có chó, mèo mắc bệnh Đại, nghi mắc bệnh Đại, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo dịch bệnh cho Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y và chỉ đạo triển khai các biện pháp chống dịch theo quy định.

- Tổ chức tiêu hủy chó, mèo mắc bệnh Đại ngay khi có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh Đại hoặc được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y kiểm tra, xác minh và kết luận động vật mắc Đại.

- Chỉ đạo thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng khu vực nuôi, nơi chăn thả động vật mắc bệnh, phương tiện, dụng cụ dùng trong chăn nuôi, chất thải, nơi chôn hủy động vật mắc bệnh theo hướng dẫn của Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y.

- Rà soát, thống kê lại toàn bộ đàn chó, mèo nuôi tới tận các hộ nuôi trên địa bàn; tiêm phòng khẩn cấp vắc xin phòng bệnh Đại cho 100% đàn chó, mèo khỏe mạnh trong độ tuổi tiêm phòng trên địa bàn cấp xã; thường xuyên tiêm phòng bổ sung cho chó, mèo nuôi mới chưa được tiêm vắc xin phòng bệnh Đại. Huy động lực lượng hỗ trợ tiêm phòng, người trực tiếp tham gia tiêm vắc xin phòng bệnh Đại phải là nhân viên thú y hoặc người đã qua tập huấn về tiêm phòng Đại.

- Thực hiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh Đại trên địa bàn cấp xã theo quy định.

- Thông báo tới toàn thể nhân dân về trường hợp chó, mèo dương tính với bệnh Đại. Yêu cầu nhân dân nuôi nhốt chó, mèo, theo dõi, giám sát chặt chẽ trong thời gian có dịch; trường hợp phát hiện chó, mèo ốm, chết, nghi nhiễm

bệnh phải báo cáo ngay chính quyền địa phương, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y để có các biện pháp xử lý kịp thời.

- Yêu cầu người dân có tiếp xúc với chó mắc bệnh Đại hoặc bị chó, mèo liếm, cào, cắn phải đến ngay cơ sở y tế để được hướng dẫn thực hiện các biện pháp dự phòng lây nhiễm bệnh Đại sang người.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động vận chuyển, buôn bán chó, mèo ra vào địa bàn cấp xã; không nhập nuôi mới chó, mèo trong thời gian có dịch.

- Lập chốt kiểm soát tạm thời trên các trục đường giao thông chính ra vào vùng dịch để ngăn chặn không đưa chó, mèo ra - vào vùng dịch; đặt biển báo khu vực có dịch, hướng dẫn người, phương tiện tránh đi qua vùng dịch; phun khử trùng các phương tiện vận chuyển từ vùng dịch đi ra ngoài; xử lý động vật mắc bệnh trong vùng dịch theo quy định.

- Thực hiện điều tra ổ dịch theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và tại Khoản 3 Điều 21 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã tới tận các thôn/khu dân cư để nâng cao nhận thức của nhân dân về tính chất nguy hiểm của bệnh Đại đối với tính mạng, sức khỏe nhân dân, đề người dân chủ động chấp hành tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho đàn chó, mèo nuôi, thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật và các biện pháp dự phòng lây nhiễm bệnh từ động vật sang người; khi phát hiện chó, mèo ốm, phải báo ngay chính quyền địa phương, nhân viên thú y và phối hợp chính quyền, cơ quan chuyên môn trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

- Thành lập đội chuyên trách để bắt chó thả rông nơi công cộng, không đeo rọ mõm, không chấp hành tiêm vắc xin phòng bệnh Đại; áp dụng các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ vật nuôi không chấp hành tiêm vắc xin phòng bệnh Đại, vi phạm các quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn theo quy định tại Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y và các quy định pháp luật khác hiện hành.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn tổng hợp tình hình dịch bệnh Đại động vật trên địa bàn, báo cáo về Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y trước 16 giờ hàng ngày, để tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố và Cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định phòng chống dịch hiện hành.

2.2. Xử lý động vật khi có ổ dịch Đại xảy ra

Động vật mắc bệnh Đại, có dấu hiệu mắc bệnh Đại được xử lý như sau:

- Tiêu hủy bắt buộc động vật chết, động vật mắc bệnh Đại.
- Khuyến khích tiêu hủy chó, mèo có dấu hiệu nghi mắc bệnh Đại; trường hợp không tiêu hủy, phải nuôi cách ly để theo dõi trong vòng 14 ngày; trường hợp động vật phát bệnh Đại, bắt buộc phải tiêu hủy theo quy định;
- Khuyến khích tiêu hủy chó, mèo chưa được tiêm phòng vắc xin Đại nhưng đã tiếp xúc với chó, mèo mắc bệnh Đại; trường hợp không tiêu hủy phải nuôi cách ly để theo dõi trong vòng 14 ngày; trường hợp phát bệnh Đại, bắt buộc phải tiêu hủy theo quy định;
- Chó, mèo vô cơ cắn, cào người phải nuôi cách ly theo dõi trong vòng 14 ngày; trường hợp phát bệnh Đại, bắt buộc phải tiêu hủy theo quy định.
- Kỹ thuật tiêu hủy động vật mắc Đại theo hướng dẫn tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Người tham gia xử lý ổ dịch Đại phải sử dụng bảo hộ cá nhân (kính bảo vệ mắt, khẩu trang, găng tay, ủng, quần áo bảo hộ...) theo hướng dẫn của cơ quan y tế.

3. Công bố dịch, công bố hết dịch

Công bố dịch, công bố hết dịch thực hiện theo quy định tại **Điều 26, Điều 31** của Luật Thú y năm 2015; **Điều 11** Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và **Điều 7** của Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ Quy định phân định thẩm quyền chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc, các địa phương và người dân phản ánh kịp thời về Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y để phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường; (để báo cáo)
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các Phòng, Trạm trực thuộc Chi cục;
- Người nuôi chó, mèo;
- Lưu: VT, TY.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Bùi Văn Luyện